

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1 Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng		
1.1 Chung loại hàng hóa	Chung loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đúng yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống).	Đạt
	Chung loại hàng hóa cung cấp không đúng theo yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống).	Không đạt
1.2 Tính hợp lệ của hàng hóa: - Có tài liệu nêu rõ đối với từng loại hàng hóa dự thầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống) cụ thể: Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất (Phải có); Xuất xứ, nước sản xuất (Phải có).	Đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
1.3 Mô tả hàng hóa	Có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (theo Bảng tại điểm b khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT).	Đạt
	Không có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu (theo Bảng tại điểm b khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT) hoặc có nhưng thiếu 01 hàng hóa mời thầu.	Không đạt
1.4 Thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Có tài liệu thể hiện chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.



Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
	Không có tài liệu thể hiện chi tiết hoặc có thể hiện nhưng không đáp ứng về thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
1.5 Chất lượng của hàng hóa	- Có Giấy chứng nhận kiểm nghiệm về hàm lượng của khí Oxy đáp ứng yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT. <i>* Ghi chú:</i> - Kèm file scan Giấy kiểm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị có chức năng cấp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương và đối chiếu bản chính nếu Chủ đầu tư có yêu cầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
2. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Nhà thầu phải cam kết tất cả hàng hóa dự thầu có khả năng thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam. <i>* Ghi chú (nếu có): Trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường thì E-HSĐT phải có thuyết minh biện pháp giải quyết.</i>	Có cam kết đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu và thuyết minh biện pháp giải quyết (nếu có) đối với trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh biện pháp giải quyết (nếu có) đối với trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường.	Không đạt
3. Thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Thời gian thực hiện hợp đồng	Đủ 24 tháng. <i>(Nhà thầu phải kèm theo E-HSĐT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu)</i>	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
3.2 Tiến độ cung cấp hàng hóa: - Nhà thầu phải kèm theo E-HSĐT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu như sau: Cung cấp hàng hóa từng đợt, số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
tự, trong vòng 48 giờ (02 ngày) kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng.		
4. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
4.1 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp với tính chất gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp với tính chất gói thầu.	Không đạt
4.2 Quy trình sang chiết oxy lỏng	Có quy trình sang chiết từ bồn vận chuyển trên xe sang bồn cố định tại bệnh viện.	Đạt
	Không có quy trình sang chiết từ bồn vận chuyển trên xe sang bồn cố định tại bệnh viện.	Không đạt
4.3 Quy trình xử lý sự cố	Có thuyết minh quy trình xử lý sự cố trung tâm oxy bồn lỏng.	Đạt
	Không có thuyết minh quy trình xử lý sự cố trung tâm oxy bồn lỏng.	Không đạt
5. Khả năng dự trữ (bảo quản) và vận chuyển hàng hóa		
5.1 Có Bồn chứa dự trữ (bảo quản) hàng hóa ≥ 500.000 lít Oxy lỏng	<u>E-HSDT đính kèm file scan tài liệu chứng minh và đối chiếu bản chính nếu Chủ đầu tư có yêu cầu:</u> - Trường hợp thuộc sở hữu thì kèm bản chụp hóa đơn tài chính hoặc hồ sơ nhập khẩu đã mua/ nhập khẩu các thiết bị hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương. - Trường hợp đi thuê thì cần có hợp đồng thuê hoặc bản cam kết cho thuê hoặc thỏa thuận cho thuê; tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê: cung cấp như yêu cầu đối với thuộc sở hữu của nhà thầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đáp ứng đúng theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá
5.2 Có ít nhất 02 xe chở được $\geq$ 05 tấn oxy lỏng	<u>E-HSDT đính kèm file scan tài liệu chứng minh và đối chiếu bản chính nếu Chủ đầu tư có yêu cầu:</u> - Trường hợp thuộc sở hữu thì kèm tài liệu chứng minh sở hữu xe; Có giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ (Theo Nghị định 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa) còn hiệu lực; Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển (Theo Thông tư 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy); Có giấy phép lưu thông trong khu vực nội đô thành phố, lưu thông vào các tuyến đường cấm (Theo Quyết định số 23/2018/QĐ - UBND ngày 19/07/2018 và Quyết định số 23/2019/ QĐ-UBND ngày 16/09/2019 của UBND thành phố) còn hiệu lực. - Trường hợp đi thuê thì cần có hợp đồng thuê hoặc bản cam kết cho thuê hoặc thỏa thuận cho thuê; tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê: cung cấp như yêu cầu đối với thuộc sở hữu của nhà thầu. Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đáp ứng đúng theo yêu cầu nêu trên.
6. Các yếu tố cần thiết khác	Đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
6.1 Nhà sản xuất hàng hóa dự thầu phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt: - Giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 9001 hoặc ISO 13485 còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT; Hoặc: Hàng hóa (thiết bị) dự thầu phải có một trong các tài liệu còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT như sau: Chứng chỉ/chứng nhận CE; Chứng chỉ/chứng nhận FDA; Giấy phép lưu hành (CFS) tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới (đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu); Hoặc: Tài liệu khác có giá trị tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT. <i>Ghi chú:</i> <i>E-HSDT phải kèm file Scan tài liệu chứng minh và đối chiếu bản chính nếu Chủ đầu tư có yêu cầu.</i>	Có tài liệu chứng minh đáp ứng một trong các yêu cầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
6.2 Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm	Có tài liệu chứng minh có Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm còn hiệu lực. <i>Ghi chú:</i> - Chỉ áp dụng đối với Oxy. - Đính kèm bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực tài liệu chứng minh và đối chiếu bản chính nếu Chủ đầu tư có yêu cầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng hết hiệu lực.	Không đạt
6.3 Nhà thầu cam kết không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ ...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm	Đáp ứng các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
đầu thầu (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng nội dung này)		
6.4 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: - Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng nội dung này)	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu. Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt Không đạt
6.5 Có cam kết theo yêu cầu tại điểm a khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT. (Nhà thầu phải kèm theo E-HSMT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu)	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu. Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt Không đạt
<i>E-HSMT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và được xem xét đánh giá về tài chính.</i>		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

Phương pháp giá thấp nhất⁸:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.